

CÂN HOÀN THIỆN CHẾ ĐỊNH BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI NGOÀI HỢP ĐỒNG TRONG DỰ THẢO BỘ LUẬT DÂN SỰ (SỬA ĐỔI)

*Phùng Trung Tập**

Trong cuộc sống của con người không những chỉ có những thuận lợi, mà còn có những hiểm nguy không chỉ do thiên tai mà còn do chính hành vi của con người gây ra. Những thiệt hại do con người gây ra trong đời sống xã hội là một sự kiện pháp lý, do vậy pháp luật cần thiết phải có những cơ chế điều chỉnh phù hợp. Kể từ khi Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam được thiết lập, các đạo luật cơ bản của Nhà nước ta (Hiến pháp 1946, 1959, 1980 và Hiến pháp hiện hành, 1992) luôn có những qui định về các nguyên tắc bảo vệ tài sản, sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, bí mật đời tư của cá nhân; uy tín, tên gọi của các tổ chức. Pháp luật đã có những qui định cụ thể nhằm bảo vệ những quyền, lợi ích chính đáng của cá nhân, của các tổ chức khi bị xâm phạm trái pháp luật. Hiệu quả điều chỉnh của những qui định trong việc giải quyết bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng đã ngăn chặn tương đối toàn diện và có hiệu quả trong việc áp dụng các chế tài phù hợp đối với các hành vi trái pháp luật gây thiệt hại về tài sản, sức khỏe, tính mạng của cá nhân; tài sản, uy tín của các tổ chức. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được qui định tại Phần thứ ba, Chương 5 của Bộ luật Dân sự, gồm 3 mục với 25 điều, từ Điều 609 đến Điều 633. Kể từ khi Bộ luật Dân sự có hiệu lực thi hành (1-7-1996) đến nay, nhìn chung những qui định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong Bộ luật đã đáp ứng kịp thời trong việc áp dụng để giải quyết bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật ở Toà án nhân dân các cấp trong suốt thời

gian qua; đã mang lại những hiệu quả không nhỏ trong việc giáo dục ý thức pháp luật và tôn trọng pháp luật trong nhân dân. Trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) lần này, những qui định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng được qui định trong Chương XXI, Phần thứ ba, gồm 3 mục với 26 điều. Chương XXI Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã qui định thêm một số điều mới (Điều 593 và Điều 596) và sửa đổi, bổ sung một số điều luật khác (từ Điều 597 đến Điều 601; Điều 616 và Điều 618). Để nhằm hoàn thiện hơn nữa những qui định trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), chúng tôi có một số vấn đề cần bàn thêm để các nhà lập pháp có thể tham khảo trong việc xây dựng những điều luật cụ thể qui định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả điều chỉnh của pháp luật về vấn đề khá phổ biến trong đời sống xã hội, nhưng rất phức tạp này. Vì vấn đề liên quan đến những quyền, lợi ích hợp pháp không những của cá nhân, mà còn của các tổ chức và của Nhà nước khi bị xâm phạm. Đặc biệt có những vấn đề nhạy cảm như bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mồ mả, danh dự, nhân phẩm của cá nhân, uy tín, danh dự của các tổ chức bằng một khoản tiền cụ thể xác định được và do pháp luật qui định trước.

1. Cần phải qui định thêm những chuẩn mực pháp lý để làm cơ sở viện dẫn khi giải quyết những vấn đề cụ thể trong việc xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Tại Điều 593 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) (một điều luật mới so với Bộ luật

* TS Luật học, Đại học Luật Hà Nội

Dân sự hiện hành), có qui định 4 điều kiện là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Những qui định tại Điều luật nói trên đã rõ ràng, thuận tiện cho việc áp dụng trong khi xét xử. Vấn đề này được coi là qui định mới trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), nhưng không phải là mới đối với việc nghiên cứu vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng và công tác giảng dạy vấn đề này trong các khoa luật và trong các trường đại học luật ở nước ta. Những qui định tại Điều 593 (Dự thảo) là những căn cứ xác định trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng; là những điều kiện cần và đủ khi xác định trách nhiệm bồi thường.

Tuy vậy, ngoài qui định tại điểm d khoản 1 Điều 593 về hai hình thức lỗi, trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) đã không có một qui định nào về *mức độ lỗi*. Biết rằng, theo nguyên tắc của trách nhiệm bồi thường thiệt hại, thì thiệt hại phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, không vì người gây thiệt hại có *lỗi cố ý hoặc vô ý* mà mức bồi thường tăng hay giảm, trừ trường hợp các bên có thoả thuận khác hoặc pháp luật có qui định khác (khoản 1 Điều 594 của Dự thảo). *Mức độ lỗi* không được qui định trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), nhưng việc bồi thường thiệt hại trong một số trường hợp cụ thể, pháp luật lại qui định *căn cứ vào mức độ lỗi* để xác định mức tài sản mà người gây thiệt hại phải bồi thường. Các điều 605 và Điều 606 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), qui định về bồi thường thiệt hại do nhiều người cùng gây thiệt hại và bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi. Điều 605 (Dự thảo) qui định: *“Trong trường hợp nhiều người cùng gây thiệt hại, thì những người đó phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Trách nhiệm bồi thường của từng người cùng gây thiệt hại được xác định tương ứng với mức độ lỗi của mỗi người; nếu không xác định được mức độ lỗi, thì họ phải bồi thường thiệt hại theo phần bằng nhau”*. Điều 606 (Dự thảo) qui định: *“Khi người bị thiệt hại cũng có lỗi trong việc*

gây ra thiệt hại, thì người gây thiệt hại chỉ phải bồi thường phần thiệt hại tương ứng với mức độ lỗi của mình; nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại, thì người gây thiệt hại không phải bồi thường”. Do pháp luật không qui định *mức độ lỗi* là gì và nó được hiểu như thế nào, do vậy khi giải quyết những tranh chấp cụ thể, thì cơ quan xét xử sẽ căn cứ vào đâu để giải quyết vụ việc? Tuy nhiên, trong lĩnh vực học thuật, các nhà nghiên cứu cũng đã xác định *mức độ lỗi* trong hình thức lỗi vô ý gồm: *vô ý nặng* và *vô ý nhẹ*. Trong khoa học hình sự, người ta còn phân biệt *lỗi vô ý vì quá cẩn thận, vô ý vì quá tự tin* để xác định hình phạt. Theo chúng tôi, *pháp luật nên có qui định về mức độ lỗi* trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), để các cơ quan, tổ chức mà trước hết là toà án có căn cứ áp dụng trong việc giải quyết những tranh chấp do có hành vi gây thiệt hại ngoài hợp đồng, trong trường hợp thiệt hại do nhiều người cùng gây ra và thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại có lỗi.

Qui định tại Điều 606 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), cũng cần phải được bàn thêm một số vấn đề mà nội dung của điều luật chưa thể bao quát hết được những sự kiện khác có thể có trong việc gây ra thiệt hại đó. Tại đoạn cuối của Điều 606 (Dự thảo) có qui định: *“Nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại, thì người gây thiệt hại không phải bồi thường”*. Đặt giả thiết, người bị thiệt hại hoàn toàn có *lỗi cố ý* và người gây thiệt hại do lợi dụng hoàn cảnh cũng có *lỗi cố ý* để gây thiệt hại cho người đó, thì trách nhiệm pháp lý của các bên trong trường hợp này có được xác định là trách nhiệm hỗn hợp không? Rõ ràng trong trường hợp này pháp luật chỉ qui định lỗi hoàn toàn thuộc về bên bị thiệt hại, mà không xác định trách nhiệm của người gây thiệt hại trong trường hợp này cũng do lỗi cố ý mà cùng gây ra thiệt hại là chưa thoả đáng. Nên chăng, đoạn cuối của Điều 606 (Dự thảo) cần thiết phải được sửa đổi cho thật rõ, thật cụ thể, và theo chúng tôi điều luật có thể

được qui định như sau: *Nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị thiệt hại và người gây thiệt hại là lỗi vô ý, thì người gây thiệt hại không phải bồi thường. Khi người gây thiệt hại và người bị thiệt hại cũng có lỗi cố ý, thì người gây thiệt hại phải bồi thường một phần hai thiệt hại.*

Có qui định rõ như vậy thì việc giải quyết bồi thường thiệt hại trong trường hợp người bị thiệt hại và người gây thiệt hại đều có lỗi cố ý, mới có thể giải quyết được chính xác và thoả đáng sự kiện pháp lý phát sinh.

2. Cần thiết phải bổ sung và sửa đổi một số qui định trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) tại các Điều 601, Điều 616 và Điều 617

a) Điều 601 của Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) qui định về thời hạn hưởng bồi thường thiệt hại do tính mạng, sức khỏe bị xâm phạm, nhìn chung đã phù hợp với đời sống thực tế. Nhưng vẫn còn những vấn đề cần phải được qui định thêm trong điều luật cho thật cụ thể, như về: khoản tiền cấp dưỡng; giải quyết việc mai táng cho người bị gây thiệt hại về sức khỏe đã bị mất hoàn toàn khả năng lao động sau khi chết; người mà nạn nhân có nghĩa vụ cấp dưỡng khi còn sống cho đến khi trưởng thành; người được cấp dưỡng tuy đã trưởng thành nhưng không có khả năng lao động được hưởng tiền cấp dưỡng cho đến khi chết. Nhưng ai sẽ là người chịu khoản mai táng phí khi người được hưởng tiền cấp dưỡng suốt đời sau đó chết, pháp luật đã không qui định? Một người khi sống đã phụ thuộc hoàn toàn vào khoản tiền cấp dưỡng do người khác cấp, đã không có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân theo qui định tại điểm b, khoản 2 Điều 601, Dự thảo, thì người gây thiệt hại có trách nhiệm cấp dưỡng người đó cho đến khi chết. Xét về thực tế, một người sống trong hoàn cảnh như vậy sẽ không có tài sản để lại để chi phí cho việc mai táng khi người đó qua đời. Theo chúng tôi, pháp luật nên qui định trong trường hợp này, không những

người gây thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người không có khả năng lao động suốt đời, mà còn có trách nhiệm chi phí hợp lý cho việc mai táng người đó khi chết. Có qui định như vậy, thì việc bồi thường trong trường hợp này mới phù hợp với hoàn cảnh của người được cấp dưỡng khi sống và được mai táng bằng chi phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng, khi người được cấp dưỡng chết.

Cũng tại Điều 601 (Dự thảo) có qui định về nghĩa vụ cấp dưỡng của người gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác, nhưng hiểu như thế nào về khoản tiền cấp dưỡng đó? Khoản tiền cấp dưỡng mà người gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng của người khác phải trả cho người bị thiệt hại về sức khỏe và khoản tiền cấp dưỡng cho người con của người chết mà không có khả năng lao động được hưởng cho đến khi chết. Mức cấp dưỡng hàng tháng được dựa trên mức sống tối thiểu bình quân tại địa phương người được cấp dưỡng cư trú hay theo mức sống bình quân của toàn xã hội? Về vấn đề này, nội dung Điều 601 (Dự thảo) cần phải qui định rõ hơn. Việc bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, tại Điều 601 (Dự thảo) còn chưa qui định đối với bố, mẹ (thậm chí cả vợ hoặc chồng bị mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân) của người bị gây thiệt hại về tính mạng, mà khi còn sống người này có nghĩa vụ nuôi dưỡng theo qui định của pháp luật. Ai sẽ nuôi dưỡng cha, mẹ già yếu mà không có thu nhập của người đó, khi người đó còn sống đã nuôi dưỡng họ, và có thể còn có trong hoàn cảnh người bị gây thiệt hại về tính mạng là người con độc nhất có bố, mẹ đã già yếu và không có bất kỳ khoản thu nhập nào để có thể bảo tồn cuộc sống hàng ngày? Phải chăng trong trường hợp như vậy thì *nhà dưỡng lão* hay *trại tế bần* sẽ nuôi dưỡng cha, mẹ của người đó? Và trường hợp người là cha, mẹ của người bị gây thiệt hại về tính mạng đó cũng không còn hoặc không có các cháu đã thành niên để có thể nuôi dưỡng được ông, bà? Khoản 2 Điều 601 (Dự

thảo) chỉ qui định việc cấp dưỡng cho các con của người bị gây thiệt hại về tính mạng, mà không qui định cho cha, mẹ của người đó được hưởng cấp dưỡng. Theo chúng tôi, đây là một thiếu sót cần khắc phục của nhà lập pháp, do vậy Điều 601 (Dự thảo) nên bổ sung thêm một điểm: *người là cha, mẹ của người bị gây thiệt hại về tính mạng, được hưởng tiền cấp dưỡng tương tự như các con chưa trưởng thành và các con không có khả năng lao động của người bị gây thiệt hại về tính mạng mới thoả đáng.*

Có một vấn đề cũng không kém phần quan trọng như nuôi dưỡng, đó là những chi phí thông thường cho con của người bị gây thiệt hại về tính mạng, mà khi còn sống người này không những có nghĩa vụ nuôi dưỡng, mà còn phải chi phí cho con của mình đi học tại trường phổ thông. Những chi phí cho việc học tập của các con vị thành niên của người bị gây thiệt hại về tính mạng, pháp luật có nên qui định không? Người bị gây thiệt hại về tính mạng, khi còn sống không những có nghĩa vụ nuôi dưỡng các con vị thành niên, mà còn phải chi phí cho việc học tập của các con chưa trưởng thành (đây là những việc thông thường ở nước ta hiện nay). Như vậy, việc nuôi dưỡng người chưa trưởng thành phải được hiểu là nuôi ăn và dưỡng dục, mà trong đó việc học văn hoá của những người con của nạn nhân cũng cần thiết phải được quan tâm như việc ăn hàng ngày, như khi cha hoặc mẹ của họ (người bị gây thiệt hại về tính mạng) lúc còn sinh thời đã thực hiện.

b) Điều 616 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) qui định về bồi thường thiệt hại do đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng khác gây ra. Những qui định hiện có trong Điều 616 (Dự thảo) chưa dự liệu được những sự kiện có liên quan đến chủ sở hữu, người quản lý, sử dụng đất đai, nhà cửa, công trình xây dựng khác, trong trường hợp chủ sở hữu, người quản lý các công trình xây dựng thiếu cẩn trọng, không tuân thủ kỹ thuật trong việc tu sửa, xây dựng hệ thống dẫn thoát nước,

lắp đặt hệ thống thiết bị kỹ thuật dưới các công trình giao thông công cộng hoặc các công trình xây dựng khác, đã không tuân thủ các biện pháp an toàn mà dẫn đến thiệt hại về tài sản, sức khoẻ, tính mạng của người khác thì cá nhân, tổ chức lắp đặt các hệ thống đó phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Thực tế đã cho thấy, có những cung đường giao thông vừa được nghiệm thu, phục vụ cho việc giao thông rất thuận tiện, nhưng sau một thời gian ngắn, người ta lại đào, bới lên để lắp đặt hệ thống dẫn thoát nước, hệ thống các đường cáp... Tuy rằng họ đã thực hiện xong công việc của mình, đã lắp đặt xong các công trình kỹ thuật dưới lòng đất, nhưng trên bề mặt của đoạn đường đó, họ đã để lại những dấu vết do được lắp lại nhưng rất cầu thả, tùy tiện, thiếu trách nhiệm và thiếu tính thẩm mỹ thông thường trong kỹ thuật xây dựng giao thông. Mặt bằng của đoạn đường bị phá vỡ, đã gây trở ngại đáng kể cho việc tham gia giao thông, không ít các trường hợp do cơ quan phân công người đào bới đường giao thông để lắp đặt các phương tiện kỹ thuật dưới lòng đường giao thông thuộc ngành mình quản lý, đã thiếu trách nhiệm, vi phạm nguyên tắc chuyên môn, kỹ thuật tối thiểu, đã là nguyên nhân gián tiếp gây thương tích cho người điều khiển phương tiện giao thông, như bị vấp, bị ngã tại nơi đường giao thông bị đào bới, nhưng được khắc phục lại rất cầu thả, vô trách nhiệm. Trách nhiệm dân sự trong trường hợp này thuộc về lỗi vô ý của cơ quan lắp đặt các cấu kiện kỹ thuật dưới mặt đường giao thông đó. Cơ quan đã phân công người đào bới, nhưng khôi phục lại hiện trường một cách thiếu trách nhiệm và cầu thả. Hành vi cầu thả đó là nguyên nhân gián tiếp gây thiệt hại cho người tham gia giao thông. Trong trường hợp này, trách nhiệm bồi thường cho người bị thiệt hại thuộc về cơ quan đã đào bới công trình giao thông đó. Theo chúng tôi, nên bổ sung khoản 2 của Điều 616 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) để điều chỉnh vấn đề trên, nhằm hạn chế

những hành vi thiếu trách nhiệm của những cơ quan và cá nhân chỉ vì lợi ích trước mắt của riêng mình, mà không quan tâm đến những thiệt hại có thể sẽ xảy ra cho người khác. Khoản 2 Điều 616 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), có thể được bổ sung theo phương án sau đây:

Cơ quan quản lý đường bộ cũng có lỗi trong công tác quản lý đã để cho người khác đào bới đường bộ với bất kỳ mục đích gì mà gây thiệt hại cho người tham gia giao thông, thì phải liên đới bồi thường cho người bị thiệt hại. Nếu lỗi hoàn toàn thuộc người đào bới, thì người đào bới phải bồi thường cho người bị thiệt hại; nếu thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi của người bị thiệt hại, thì cơ quan quản lý đường bộ và người đào bới không phải bồi thường.

c) Điều 617 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) qui định bồi thường thiệt hại do xâm phạm thi thể, mồ mả.

“Cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác phải bồi thường thiệt hại cho cha, mẹ, vợ, chồng, con của người chết do xâm phạm đến thi thể, mồ mả. Trong trường hợp không có những người này thì bồi thường thiệt hại cho người trong dòng họ trực tiếp chăm sóc, trông coi thi thể, mồ mả” (Điều 617 Dự thảo BLDS)

Đây là một qui định mới trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) và qui định này đã đáp ứng được những yêu cầu của đời sống xã hội. Trong đời sống xã hội, hành vi xâm phạm đến thi thể, mồ mả của người khác không phải là ít, hoặc cố ý, hoặc vô ý gây thiệt hại đến mồ mả của người chết. Việc mở rộng diện tích canh tác, mở rộng diện tích xây dựng nhà cửa, mở rộng diện tích qui tập mồ mả, hệ thống đường giao thông, hoặc vì mục đích kinh tế mà xâm phạm đến mồ mả của người khác. Hành vi xâm phạm đến thi thể của người chết trái với ý nguyện của người có thi thể đó khi còn sống hoặc trái với ý nguyện của những người là cha, mẹ, vợ, chồng, các con đã trưởng thành của

người chết có thi thể đó (lấy các bộ phận cơ thể của người chết, lấy xác của người chết phục vụ cho việc chữa bệnh, nghiên cứu khoa học nhưng trái với ý nguyện của người có thi thể đó khi còn sống hoặc trái với ý nguyện của những người là cha, mẹ, vợ, chồng, các con đã trưởng thành của người có thi thể đó. Tuy nhiên, nội dung Điều 617 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) chưa qui định rõ việc xác định thiệt hại do thi thể, mồ mả bị xâm phạm được dựa trên các yếu tố nào, mức bồi thường được xác định trên cơ sở nào? Thi thể và mồ mả của người chết không phải là tài sản, do vậy việc bồi thường trong trường hợp này thực chất là bồi thường những chi phí trong việc xây mồ mả, bảo quản thi thể của người chết. Những chi phí cho việc xây mồ mả xác định được bằng số vật liệu, chi phí hợp lý cho việc xây ngôi mộ đó, diện tích đất mà những người thân thích của người chết phải chi phí cho việc sử dụng để làm địa điểm mai táng, lưu giữ hài cốt của người chết. Hành vi xâm phạm mồ mả có thể đồng thời xâm phạm đến hai đối tượng: *Xâm phạm thi thể, hài cốt của người chết và xâm phạm đến vị trí, diện tích mồ mả, vật liệu xây dựng mồ mả và mô hình mồ mả, dụng cụ lưu giữ tro của thi thể người chết được điện táng, được hoá thân.* Hành vi xâm phạm thi thể, mồ mả của người chết là hành vi trái pháp luật. Hành vi đó đã xâm phạm không những quyền nhân thân gắn liền với người chết, mà còn xâm phạm đến quyền nhân thân (danh dự) và quyền tài của người là cha, mẹ, vợ, chồng, con của người chết đó (số vật liệu và những chi phí cần thiết, hợp lý, xác định được cho việc xây dựng mồ mả). Trong việc bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả, thi thể của người chết thì trách nhiệm bồi thường thuộc về cá nhân, tổ chức có hành vi gây thiệt hại về mồ mả, thi thể của người chết xác định được trên thực tế. Trong trường hợp này có một vấn đề được đặt ra là: pháp luật có nên qui định thêm để buộc người gây thiệt hại về thi thể, mồ mả, ngoài khoản bồi thường vật chất, có trách nhiệm bồi thường

thêm một khoản tiền để bù đắp những tổn thất về tinh thần mà những người thân thích của người chết phải gánh chịu do mổ mả của người thân bị xâm phạm? Theo chúng tôi về việc bồi thường thiệt hại do thi thể, mổ mả của người chết bị xâm phạm, ngoài khoản tiền bồi thường về vật chất, khoản bồi thường về tinh thần cho những người thân thích đối với người có mổ mả, thi thể bị xâm phạm là điều cần thiết, đáng được những nhà lập pháp quan tâm. Nhân thân của người còn sống bị xâm phạm, khi thi thể, mổ mả của người thân thích bị xâm phạm, là một tổn thất về mặt tinh thần của họ cần phải được pháp luật dự liệu xem xét, điều chỉnh. Người gây thiệt hại về thi thể, mổ mả của người chết không những phải bồi thường những thiệt hại về tài sản cho những người thân thích gồm các khoản chi cho việc xây mộ mả, sửa chữa mộ mả, mà còn phải bồi thường thêm một khoản tiền do vi phạm mộ mả đã làm tổn thất về tinh thần của những người còn sống là cha, mẹ, vợ, chồng, các con của người chết có mổ mả bị xâm phạm đó. Pháp luật phải có những qui định về vấn đề này để nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả điều chỉnh của pháp luật qui định về vấn đề mới mẻ và rất phức tạp này ở Việt Nam.

3. Căn sửa đổi và bổ sung một số qui định cụ thể trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) về vấn đề bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để nhằm đảm bảo tính chất nhất thể hoá và toàn diện của Bộ luật Dân sự

Theo qui định tại Điều 593 Dự thảo Bộ luật Dân sự (dự thảo), các căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại gồm có bốn căn cứ. Tuy vậy, bốn căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại được qui định tại khoản 1 Điều 593 (Dự thảo) chỉ điều chỉnh hành vi có lỗi gây thiệt hại, mà chưa thể bao quát hết được những loại trách nhiệm dân sự do pháp luật qui định trước và thiệt hại không phải do hành vi gây ra. Mặc dù tại khoản 2 Điều 593 (Dự thảo) có qui định: *"Trong trường hợp pháp luật có qui định*

người gây thiệt hại phải bồi thường cả trong trường hợp không có lỗi thì áp dụng qui định đó". Qui định trên chỉ có ý nghĩa xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại, mà không xác định rõ các căn cứ phát sinh trách nhiệm dân sự do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Theo chúng tôi, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra là một loại trách nhiệm đặc biệt, không cần điều kiện lỗi. Vì thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra được hiểu là thiệt hại do sự hoạt động tự thân của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, mà không do hành vi của con người. Thiết nghĩ, các nhà lập pháp cần phải qui định các điều kiện là căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, để có tính chất nhất thể hoá với những qui định về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách nhiệm bồi thường do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nói riêng. Xuất phát từ những lý do trên, nên bổ sung thêm qui định tại khoản 1 Điều 612 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) về căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, theo phương án sau:

- a. Có thiệt hại xảy ra;
- b. Có việc gây thiệt hại trái pháp luật;
- c. Có mối quan hệ nhân quả giữa sự hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ và thiệt hại xảy ra.

Những căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, được hiểu là những thiệt hại do chính sự hoạt động tự thân của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra mà không có sự tác động bởi hành vi có lỗi của con người. Hành vi có lỗi của con người gây thiệt hại là hành vi trái pháp luật, người gây thiệt hại phải bồi thường khi thoả mãn bốn điều kiện được qui định tại khoản 1 Điều 593 (Dự thảo). Do vậy, pháp luật cần phải qui định cụ thể như phương án chúng tôi đã đề xuất ở trên, nhằm đảm bảo được nguyên tắc cá thể hoá qui định và nhất thể hoá chế định về bồi

thường thiệt hại ngoài hợp đồng nói chung và trách nhiệm bồi thường do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra nói riêng. Những thiệt hại do chính sự hoạt động tự thân của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, pháp luật không cho phép. Vì nguồn nguy hiểm cao độ gây ra những thiệt hại thuộc nhóm khách thể mà pháp luật bảo vệ, cho nên chủ sở hữu, người chiếm hữu hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ, cho dù không có lỗi, đều phải có trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Đó là những căn cứ khác biệt căn bản giữa việc bồi thường thiệt hại do hành vi trái pháp luật gây ra với trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra.

4. Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm

Tại Mục 2 Chương XXI, Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) qui định việc xác định thiệt hại có trong các Điều 598, Điều 599 và Điều 600 về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm và những người thân thích của người bị thiệt hại về tính mạng phải gánh chịu. Những dự liệu trên của các nhà lập pháp là hoàn toàn phù hợp với đời sống thực tế. Tuy nhiên, Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) qui định về bồi thường bằng tiền cho những người bị tổn thất về tinh thần do bị gây thiệt hại về sức khỏe, uy tín, danh dự, nhân phẩm và người được bồi thường khoản tiền này là những người thân thích của người bị gây thiệt hại về tính mạng, còn tồn tại những điểm cần phải được bàn thêm.

Thứ nhất, những căn cứ để ấn định khoản tiền bồi thường trong các trường hợp được qui định tại các điều từ Điều 598 đến Điều 600 (Dự thảo), đều dựa trên số lượng tháng lương tối thiểu do Nhà nước qui định để bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị thiệt hại về sức khỏe, các quyền nhân thân

hoặc những người thân thích của người bị gây thiệt hại về tính mạng phải gánh chịu.

- Người bị gây thiệt hại về sức khỏe, thì ngoài những khoản tiền được bồi thường do bị thiệt hại về chi phí vật chất, tùy từng trường hợp, còn được bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần tối đa không quá 30 tháng lương tối thiểu do Nhà nước qui định (khoản 2 Điều 598, Dự thảo);

- Cha, mẹ, vợ hoặc chồng, các con đẻ, các con nuôi hoặc người đã trực tiếp nuôi dưỡng người bị thiệt hại về tính mạng hoặc người đã được người bị thiệt hại về tính mạng trực tiếp nuôi dưỡng khi còn sống được hưởng một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần nhưng tối đa không quá 60 tháng lương tối thiểu do Nhà nước qui định (Khoản 4 Điều 599, Dự thảo);

- Người bị xâm phạm về danh dự, nhân phẩm, uy tín được bồi thường không quá 10 tháng lương tối thiểu do Nhà nước qui định để bù đắp tổn thất về tinh thần (Điều 600, Dự thảo).

Như vậy, nếu xếp theo thứ tự những thiệt hại về quyền nhân thân, sức khỏe và tính mạng của người bị thiệt hại, thì khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần theo tỷ lệ 1:2:3.

Căn cứ vào những qui định trên, chúng tôi nhận thấy ý tưởng của các nhà lập pháp là thoả đáng, nhưng ý tưởng đó không có điểm tựa chắc chắn và còn thiếu tính thuyết phục, do vậy những qui định trong Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi) về vấn đề này còn mang nặng yếu tố chủ quan.

Thứ hai, tại các khoản 2 Điều 598, khoản 4 Điều 599 và khoản 3 Điều 600 (Dự thảo) qui định buộc người gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, các quyền nhân thân của cá nhân phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất tinh thần là căn cứ vào *từng trường hợp cụ thể* của người bị thiệt hại để xác định. Đây là một qui định nhằm mở rộng thẩm quyền của cơ quan xét xử, nhưng cũng là vấn đề phức tạp mà cơ quan xét xử phải

cân nhắc trước khi quyết định buộc người gây thiệt hại phải bồi thường khoản tiền này. Mọi quyết định của cơ quan xét xử đều phải có căn cứ pháp lý, nhưng căn cứ đó chỉ dựa vào *"tùy từng trường hợp"* là một vấn đề nhạy cảm, do vậy thiếu chắc chắn vì mang tính chủ quan khi đánh giá hoàn cảnh của những người bị gây thiệt hại. Hoàn cảnh của mỗi người bị tổn thất về tinh thần rất khác nhau do bị gây thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe, và do tính mạng của người thân thích bị gây thiệt hại. Nếu xét trên thực tế và cũng là trường hợp cụ thể, thì các yếu tố về độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp, phạm vi ảnh hưởng của người bị gây thiệt hại, hoàn cảnh gia đình có đông con hay gia đình hiếm muộn con, người bị gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng là lao động chính hay lao động phụ đều có thể xác định được. Nhưng nếu chỉ căn cứ vào những yếu tố đó để xác định theo nguyên tắc *"tùy từng trường hợp"* mà người bị gây thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín, sức khỏe, và những người thân thích của người bị gây thiệt hại về tính mạng được bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, có thể sẽ gây ra sự hiểu lầm từ phía người được bồi thường khoản tiền này. Nếu xem xét về yếu tố tinh thần do bị gây thiệt hại về sức khỏe, người mới trưởng thành bị gây thiệt hại thì tinh thần của người đó có bị tổn thất ở mức độ cao hơn ở người đã già cũng bị gây thiệt hại tương tự? Một người đã có con do bị gây thiệt hại về sức khỏe mà đã mất khả năng sinh con, có sự khác biệt nào so với người chưa kết hôn hoặc đã kết hôn mà bị gây thiệt hại về sức khỏe đã mất khả năng sinh con? Một người chưa kết hôn bị gây thiệt hại về sức khỏe đã không thể kết hôn? Người bị gây thiệt hại về tính mạng thuộc gia đình đông con, có sự khác biệt nào so với sự tổn thất về tinh thần của cha mẹ người bị gây thiệt hại về tính mạng là người con độc nhất?... Nếu xác định khoản tiền bù

đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe, tính mạng bị xâm phạm, dựa trên các yếu tố được chỉ ra ở trên, theo chúng tôi, không có tính thuyết phục, thậm chí còn vi phạm nguyên tắc quyền bình đẳng của mọi cá nhân trong quan hệ pháp luật dân sự, vi phạm qui định tại khoản 2 Điều 14 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi): *"Mọi cá nhân đều có năng lực pháp luật dân sự như nhau"*. Với những lý do trên, chúng tôi đề xuất những căn cứ xác định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín là dựa vào những thiệt hại thực tế về tài sản của người đó xác định được. Như vậy, khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần mà người có hành vi gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, uy tín, danh dự, nhân phẩm phải bồi thường cho người bị thiệt hại hoặc bồi thường cho những người thân thích của người bị gây thiệt hại về tính mạng nhiều hay ít, theo tỷ lệ thuận với những thiệt hại (chi phí) thực tế xác định được. Cụ thể, căn cứ vào những qui định tại các khoản 1 Điều 598, khoản 1, 2, 3 Điều 599 và khoản 1, 2 Điều 600 Dự thảo Bộ luật Dân sự (sửa đổi), để xác định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần, mà người gây thiệt hại phải bồi thường cho người bị thiệt hại về sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, uy tín hoặc bồi thường cho những người thân thích của người bị thiệt hại về tính mạng. Theo chúng tôi, khoản tiền bồi thường để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người gây thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác có trách nhiệm thực hiện không thể lớn hơn những thiệt hại thực tế về tài sản do người đó gây ra xác định được. Có qui định như vậy sẽ tránh được những suy đoán cảm tính, đồng thời cũng nhằm ngăn chặn được hữu hiệu những hành vi không trung thực khi xác định khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho người bị gây thiệt hại.